

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 3, Điều 6, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 239/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP C (V); địa chỉ trụ sở: Số A đường T, phường H, thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: Số D đường T, phường P, thành phố H;

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

- Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Tâm T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần C – Chi nhánh N (theo văn bản ủy quyền số 652/UQ-HĐQT-NHCT-PCTT3 ngày 25/6/2024);

- Người được ủy quyền lại (Theo văn bản ủy quyền lại số 394/UQ-CNNH-TCTH ngày 02/10/2025):

+ Bà Nguyễn Ái Khánh U, chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần C – Chi nhánh N;

+ Ông Trần Anh P, chức vụ: Phó phụ trách phòng G, Ngân hàng thương mại cổ phần C – Chi nhánh N;

* **Bị đơn:** Ông Đặng Anh Q, sinh năm 1991; địa chỉ: Số A đường T, phường A, thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Ông Đặng Anh Q công nhận còn nợ của Ngân hàng TMCP C (V) số tiền gốc và lãi tính đến ngày 26/11/2025 tổng cộng là 5.248.946.996 đồng. Trong đó nợ gốc là 3.967.100.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 431.015.925 đồng, nợ lãi quá hạn là 620.497.915 đồng, nợ lãi chậm trả lãi là 230.333.156 đồng. Cụ thể:

+ Đối với hợp đồng cho vay số 18682003/2023-HĐCV/NHCT462 ngày 22/3/2023 là 2.655.367.077 đồng. Trong đó nợ gốc là 1.967.100.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 308.899.485 đồng, nợ lãi quá hạn là 307.675.997 đồng, nợ lãi chậm trả là 71.691.595 đồng.

+ Đối với hợp đồng cho vay hạn mức số 18682103/2023-HĐCVHM/NHCT462 ngày 24/3/2023 là 2.593.579.919 đồng. Trong đó nợ gốc là 2.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 122.116.440 đồng, nợ lãi quá hạn là 312.821.918 đồng, nợ lãi chậm trả là 158.641.561 đồng.

2.2. Về phương thức thanh toán:

Đến ngày 20/12/2025, ông Đặng Anh Q phải trả cho Ngân hàng TMCP C (V) số tiền nợ tính đến ngày 26/11/2025 tổng cộng là 5.248.946.996 đồng. Trong đó nợ gốc là 3.967.100.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 431.015.925 đồng, nợ lãi quá hạn là 620.497.915 đồng, nợ lãi chậm trả lãi là 230.333.156 đồng.

Ông Đặng Anh Q phải tiếp tục trả các khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27/11/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất quy định tại các hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ mà các bên đã ký kết.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp:

- Trường hợp ông Đặng Anh Q không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP C (V) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 60, tờ bản đồ số 09, diện tích đất 371,7 m², trên đất có ngôi nhà 01 tầng (tầng trệt), tọa lạc tại địa chỉ: Số A đường T, phường A (cũ là Tổ B, khu V, phường A), thành phố H theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AM 008728 do UBND thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 01/9/2008, cập nhật thay đổi ngày 13/4/2022 đứng tên ông Đặng Anh Q; theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 18682003/2023/HĐBĐ/NHCT462 ngày 22/3/2023, được lập và công chứng tại Văn phòng C1.

- Trường hợp sau khi phát mại, xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ thanh toán số tiền nợ thì ông Đặng Anh Q phải có nghĩa vụ tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP C (V) số tiền còn thiếu cho đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ.

2.4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP C (V) tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đã nộp đủ, nay không phải nộp.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trong phiên hoà giải nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là: $[1122.000.000 \text{ đồng} + ((5.248.946.996 \text{ đồng} - 4.000.000.000 \text{ đồng}) \times 0,1\%)] \times 50\% = 56.624.473 \text{ đồng}$ (làm tròn số là 56.624.000 đồng).

Ông Đặng Anh Q phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 56.624.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn đồng*).

Ngân hàng TMCP C (V) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 56.580.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng*) mà Ngân hàng TMCP C (V) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000644 ngày 16/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1 – Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu DS.

THẨM PHÁN

Hoàng Quang Bình